



BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 03/2022



**NTB
LEGAL**



**72C Nguyễn Khang, Yên
Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội**



**024.2322.5888
0943.996.589**



<http://ntblegal.vn/>

Nội dung

CÁC CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3 NĂM 2022	3
1. Tăng 7,4% lương hưu, trợ cấp BHXH	3
2. Tăng mức trợ cấp hàng tháng với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc.....	3
3. Tiền lương làm căn cứ bồi thường tai nạn lao động	4
4. Thay đổi nhiều quy định về kinh doanh bất động sản	5
5. Quy định mới về lệ phí trước bạ	7
GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT.....	9
1. “Khai tử” sổ hộ khẩu giấy	9
2. Người nghi nhiễm COVID-19 (F0) cần làm gì khi không liên hệ được với y tế xã, phường, thị trấn?.....	9
3. F0 điều trị tại nhà có nên khai báo y tế?	10
4. Chính sách hỗ trợ người lao động bị mắc covid	11
5. Trách nhiệm pháp lý trong vụ việc lật thuyền ca nô ở Cửa Đại	12
THỦ TỤC HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU DO COVID 19.....	15
VĂN BẢN MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3/2022.....	16

CÁC CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3 NĂM 2022

1. Tăng 7,4% lương hưu, trợ cấp BHXH

Theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng (có hiệu lực từ ngày 15/3/2022) thì từ ngày 01/01/2022, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng tăng 7,4% so với mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng của tháng 12/2021 đối với các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2021/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2022, như sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động; quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng;
- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng;



- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật.

2. Tăng mức trợ cấp hằng tháng với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc

Theo đó, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 1 năm 2022 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp tháng 12 năm 2021 x 1,074.

Các đối tượng quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2021/NĐ-CP nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 37/2021/TT-BLĐTBXH mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2.500.000 đồng/tháng thì:

- Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng trở xuống: Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau điều chỉnh = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước điều chỉnh + 200.000 đồng/tháng;
- Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ trên 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng: Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau điều chỉnh = 2.500.000 đồng/tháng

Thông tư 2/2022/TT-BNV về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.



Cụ thể, mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/01/2022 (đã làm tròn số)

3. Tiền lương làm căn cứ bồi thường tai nạn lao động

Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.

Theo đó, tiền lương làm căn cứ thực hiện bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp tai nạn lao động và tiền lương làm căn cứ trả cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc điều trị, phục hồi chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi xảy ra tai nạn lao động hoặc trước khi bị bệnh nghề nghiệp.

đối với cán bộ cấp xã già yếu đã nghỉ việc được điều chỉnh như sau:

- Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã: 2.473.000 đồng/tháng (Trước đây, theo điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư 09/2019/TT-BNV mức hưởng là 2.116.000 đồng/tháng);
- Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký UBND, Thư ký HĐND xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 2.400.000 đồng/tháng (Trước đây, theo điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư 09/2019/TT-BNV mức hưởng là 2.048.000 đồng/tháng);
- Đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng (Trước đây, theo điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư 09/2019/TT-BNV mức hưởng là 1.896.000 đồng/tháng).

Nếu thời gian làm việc, học nghề, tập nghề, thử việc, tập sự không đủ 6 tháng thì tiền lương làm căn cứ thực hiện bồi thường, trợ cấp là tiền lương được tính bình quân của các tháng trước liền kề thời điểm xảy ra tai nạn lao động hoặc thời điểm xác định bị bệnh nghề nghiệp.

Mức tiền lương tháng nêu trên được xác định theo từng đối tượng như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân thì mức tiền lương tháng bao gồm tiền lương cấp bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp (nếu có) liên quan đến tiền lương (phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung).



- Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức tiền lương tháng bao gồm mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác mà hai bên đã xác định trong hợp đồng lao động.
- Đối với người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động có mức lương học nghề, tập nghề thì mức

4. Thay đổi nhiều quy định về kinh doanh bất động sản

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản và có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Kinh doanh bất động sản, bao gồm các nội dung về điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản; về các loại hợp đồng mẫu kinh doanh bất động sản; về chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn; chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản.

Trong đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải đáp ứng 3 nhóm điều kiện như sau:

lương tháng là tiền lương học nghề, tập nghề do hai bên thỏa thuận; trong trường hợp không có mức lương học nghề, tập nghề thì tiền lương làm căn cứ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động là mức lương tối thiểu do Chính phủ công bố tại địa điểm người học nghề, tập nghề làm việc.

- Đối với công chức, viên chức trong thời gian tập sự thì mức lương tháng là tiền lương tập sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- Đối với người lao động đang trong thời gian thử việc thì mức lương tháng là tiền lương thử việc do hai bên thỏa thuận theo quy định của Bộ luật Lao động áp dụng.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật về hợp tác xã, có ngành nghề kinh doanh bất động sản (doanh nghiệp);

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, tại trụ sở Ban Quản lý dự án (đối với các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản), tại sàn giao dịch bất động sản (đối với trường hợp kinh doanh qua sàn giao dịch bất động sản) các thông tin về: doanh nghiệp (bao gồm tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại liên lạc, tên người đại diện theo pháp luật); bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 2, Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản; việc thế chấp nhà, công trình xây dựng, dự án

bất động sản đưa vào kinh doanh (nếu có); số lượng, loại sản phẩm bất động sản được kinh doanh, số lượng, loại sản phẩm bất động sản đã bán, chuyển nhượng, cho thuê mua và số lượng, loại sản phẩm còn lại đang tiếp tục kinh doanh.

Các thông tin đã công khai quy định nêu trên mà sau đó có thay đổi phải được cập nhật kịp thời ngay sau khi có thay đổi.

- Tổ chức, cá nhân chỉ kinh doanh các bất động sản có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9, Điều 55 của Luật Kinh doanh bất động sản.

Đối với trường hợp nhà đầu tư được lựa chọn làm chủ đầu tư dự án bất động sản theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư đó phải có vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên. Khi thực hiện kinh doanh bất động sản, chủ đầu tư dự án phải đáp ứng điều kiện quy định nêu trên.



Việc xác định vốn chủ sở hữu được căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc kết quả báo cáo kiểm toán độc lập của doanh nghiệp

đang hoạt động (được thực hiện trong năm hoặc năm trước liền kề); trường hợp là doanh nghiệp mới thành lập sẽ xác định vốn chủ sở hữu theo vốn điều lệ thực tế đã góp theo quy định của pháp luật.

Nghị định cũng quy định điều kiện chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn. Việc chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn không áp dụng đối với hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở xã hội.

Việc chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà, công trình xây dựng phải đảm bảo 4 điều kiện sau đây:

- Có hợp đồng mua bán, thuê mua được lập theo quy định; trường hợp các bên đã ký hợp đồng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải có hợp đồng đã ký kết;

- Thuộc diện chưa nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận);

- Hợp đồng mua bán, thuê mua nhà, công trình xây dựng phải thuộc diện không có tranh chấp, khiếu kiện;

- Nhà, công trình xây dựng thuộc hợp đồng mua bán, thuê mua không thuộc diện bị kê biên, thế chấp để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được bên nhận thế chấp đồng ý.

5. Quy định mới về lệ phí trước bạ

Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 quy định về lệ phí trước bạ, có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.

Theo đó, mức thu với nhà, đất, là 0,5%; mức thu với súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao là 2%; mức thu với tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn, thuyền, kể cả du thuyền, tàu bay là 1%.

Mức thu với xe máy là 2%. Riêng xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 5%; đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%. Trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định nêu trên thì nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 5%.

The image shows a hand holding a pen over a tax declaration form. The form is titled "TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ" (Declaration of Vehicle Registration Fee). It includes fields for personal information (name, ID, address), vehicle information (type, year, make), and tax payment information (amount, date). The form is dated 15/01/2022 and is issued by the Ministry of Finance.

Mức thu với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô, mức thu là 2%. Riêng ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up), nộp lệ phí trước

bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế ti từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung. Ô tô pick-up chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống, ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống.

Mức thu với ô tô điện chạy pin, trong vòng 3 năm kể từ ngày 1/3/2022, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%; trong vòng 2 năm tiếp theo, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi. Các loại ô tô quy định nêu trên, nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Tổ chức, cá nhân đã được miễn hoặc không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy lần đầu, nếu chuyển nhượng cho các tổ chức, cá nhân khác hoặc chuyển mục đích sử dụng mà không thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định thì tổ chức, cá nhân đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần đầu trên giá trị sử dụng còn lại của tài sản.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật mà ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân có đăng ký quyền sở hữu trước đó thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần thứ 2 trở đi.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật mà ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân không có đăng ký quyền sở hữu trước đó hoặc không có cơ sở để xác định việc đã đăng ký quyền sở hữu trước đó thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần đầu.

Nghị định số 10/2022/NĐ-CP cũng quy định đối tượng được miễn lệ phí trước bạ tại Điều 10 như nhà, đất nhận thừa kế hoặc là quà tặng giữa: Vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với

cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau nay được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nhà, đất là trụ sở của cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự, cơ quan Đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và nhà ở của người đứng đầu cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự, cơ quan Đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam; Đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối....

Lưu ý: Mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/5/2022.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. “Khai tử” sổ hộ khẩu giấy

Theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật cư trú năm 2020 thì kể từ ngày 01/07/2021, sổ hộ khẩu, sổ đăng ký tạm trú bằng giấy đã được cấp vẫn được sử dụng và vẫn là Giấy tờ xác nhận về cư trú theo quy định của Luật cư trú cho đến hết ngày 31/12/2022.

Như vậy, bắt đầu từ ngày 01/01/2023 sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng giấy sẽ chính thức bị “Khai tử”. Cơ quan quản lý Nhà nước sẽ quản lý thông tin cư trú bằng sổ hộ khẩu điện tử. Khi công dân đăng ký thường trú, tạm trú sẽ được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.



Cũng theo quy định của Luật này, kể từ ngày 01/07/2021, khi công dân thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi nơi cư trú, cơ quan quản lý Nhà nước sẽ thu hồi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng Giấy và cập nhật thông tin cá nhân trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Khi không còn sử dụng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng Giấy, thông tin công dân sẽ được thể hiện đầy đủ

trên Căn cước công dân, khi công dân thực hiện các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính thì các cơ quan Nhà nước, tổ chức không bắt buộc công dân phải xuất trình giấy tờ xác nhận về nơi cư trú.

Những lưu ý đối với công dân trước khi “ Khai tử” sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng giấy:

- Công dân chưa làm thủ tục cấp Căn cước công dân gắn chip, các trường hợp cấp lần đầu, Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hết hạn hoặc Chứng minh nhân dân chín số thì cần đến cơ quan công an làm thủ tục cấp căn cước công dân gắn chip sớm nhất để đảm bảo các thông tin được lưu trữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư;
- Ngoài ra, đối với các trường hợp đã cung cấp thông tin nhưng chưa được cấp căn cước công dân gắn chip do khai báo chưa chính xác thông tin hoặc nguyên nhân khác từ cơ quan quản lý Nhà nước cũng cần đến ngay cơ quan công an làm việc để được cấp Căn cước công dân gắn chip. Việc được cấp căn cước công dân gắn chip đảm bảo thông tin sẽ được lưu trữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư sẽ đảm bảo cho việc thực hiện các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính được thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân.

2. Người nghi nhiễm COVID-19 (F0) cần làm gì khi không liên hệ được với y tế xã, phường, thị trấn?

CÔNG TY LUẬT TNHH NTB LEGAL

Địa chỉ: Tầng 3, số 72C Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 024.2322.5888 – 0943.996.589

Email: ntblegal@gmail.com

Website: <http://ntblegal.vn/>

Tại Hà Nội, số ca nhiễm COVID-19 tăng cao dẫn đến tình trạng hệ thống y tế quá tải, lực lượng y tế cấp xã, phường phải căng mình làm việc nhưng vẫn còn đôi chỗ, đôi nơi chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Việc người dân khi bị nhiễm COVID-19 nhiều lần gọi điện liên lạc với y tế xã, phường nhưng không liên lạc được hoặc có liên lạc được nhưng sau đó lại không có hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.



Việc liên hệ với trạm y tế là rất cần thiết để được hướng dẫn điều trị cũng như

3. F0 điều trị tại nhà có nên khai báo y tế?

Dịch bệnh COVID-19 ngày càng phức tạp, các ca nhiễm bệnh (F0) tăng cao với hàng nghìn ca nhiễm mới mỗi ngày. Hiện nay, người dân đã được tiêm vaccine mũi một, mũi hai chiếm tỷ lệ cao, thậm trí nhiều người đã được tiêm mũi ba bổ sung. Do đó, khi nhiễm bệnh (F0) thường không chuyển biến nặng như trước và đa phần F0 được phép tự cách ly tại nhà trong thời hạn 07 ngày. Tuy nhiên, việc F0 tự cách ly tại nhà xảy ra tình trạng F0 hoặc gia đình không thông báo cho y tế cơ sở hoặc do

xem xét hỗ trợ chuyên tuyến đối với những ca bệnh nặng. Đặc biệt đối với người lao động cần cấp giấy xác nhận nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm. Vậy, trường hợp này người dân nên làm gì?

- Khi người dân nghi ngờ nhiễm COVID-19 cần chủ động cử đại diện hộ gia đình ra trạm y tế khai báo (mang theo bút viết, CMND/Căn cước công dân);
- Nếu người dân tự test nhanh có kết quả dương tính thì người nghi nhiễm và những người liên quan ra trạm y tế để khai báo và test để khẳng định ca bệnh (khi đi mang theo bút viết và CMND/Căn cước công dân);
- Ngoài ra, người mắc COVID-19 có thể liên hệ với đường dây nóng của CDC Hà nội để được hướng dẫn.

Như vậy, khi không gọi điện được cho trạm y tế, người mắc COVID-19 cần chủ động ra trạm y tế hoặc cử đại diện ra trạm y tế để được hướng dẫn điều trị cũng như xác nhận giấy tờ cần thiết.

nguyên nhân khách quan khác dẫn đến việc sau khi điều trị khỏi bệnh, F0 không có xác nhận của y tế cơ sở về việc nhiễm COVID-19.

Vậy F0 tự cách ly tại nhà có nên khai báo cho y tế cơ sở không?

a) Tiên trợ cấp chế độ ốm đau

Theo quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 thì để được hưởng chế độ ốm đau, người lao động điều trị bệnh tại nhà phải có giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH. Theo điểm a

khoản 1 điều 20 Thông tư 56/2017/TT-BYT, giấy này sẽ do cơ sở khám chữa bệnh được cấp Giấy phép hoạt động cấp. Hiện nay, chưa có hướng dẫn cụ thể trường hợp F0 điều trị tại nhà thì xin Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH ở đâu. Tuy nhiên, nếu người lao động khai báo, trạm y tế sẽ cấp Giấy xác nhận hoàn thành thời gian cách ly, điều trị người nhiễm covid tại nhà, sau đó người lao động nộp giấy này cho Trung tâm y tế huyện để cấp giấy xác nhận nghỉ việc hưởng BHXH.



Khi đã có giấy xác nhận nghỉ việc hưởng BHXH, người lao động nộp lại cho

4. Chính sách hỗ trợ người lao động bị mắc covid

a) Tiền bảo hiểm của chế độ ốm đau
Người lao động bị nhiễm COVID-19 phải nghỉ việc, có xác nhận của cơ sở y tế sẽ được hưởng chế độ ốm đau theo Điều 25 của Luật bảo hiểm xã hội 2014.

Căn cứ vào Điều 26 Luật bảo hiểm xã hội 2014, thời gian hưởng chế độ ốm đau trong năm của người lao động như sau:

- Nếu làm việc trong điều kiện bình thường: 30 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm, 40 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 đến dưới 30 năm, 60

ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 30 năm.

ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 30 năm.

b) Tiền phạt do không khai báo y tế

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định 117/2020/NĐ-CP về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế thì người có hành vi “che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A của bản thân hoặc của người khác” sẽ bị xử phạt từ 10 đến 20 triệu đồng.

Như vậy, để được hưởng chế độ ốm đau theo quy định của luật BHXH và không bị xử phạt thì người nhiễm COVID-19 (F0) cần thiết phải khai báo với trạm y tế xã, phường nơi cư trú. Ngoài ra, việc khai báo kịp thời cho y tế cơ sở, người bệnh sẽ được hướng dẫn điều trị kịp thời, đúng quy định.

ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 30 năm.

- Nếu làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 40 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm, 50 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 đến dưới 30 năm, 70 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật bảo hiểm xã hội 2014, trong thời gian nghỉ, người lao động sẽ được hưởng 75% mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ

việc. Theo hướng dẫn tại Công văn 238/BYT-KCB, F0 cần chuẩn bị bản chính hoặc bản sao giấy ra viện (nếu điều trị nội trú) hoặc giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (nếu điều trị ngoại trú) sau đó chuyển cho người sử dụng lao động để làm thủ tục hưởng chế độ.

b) Tiền dưỡng sức sau khi điều trị COVID-19



- Sau khi điều trị COVID-19, trong vòng 30 ngày trở lại làm việc mà sức khỏe của người lao động vẫn chưa hồi phục thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe 05 ngày (Điều 29 của Luật bảo hiểm xã hội 2014).

- Mức tiền được hưởng trong thời gian nghỉ dưỡng sức là 30% mức lương cơ sở,

5. Trách nhiệm pháp lý trong vụ việc lật thuyền ca nô ở Cửa Đại

a) Trách nhiệm hình sự

Vụ việc lật ca nô chở 39 người ở Cửa Đại là một vụ tai nạn đường thủy nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhiều du khách. Hiện nay, vụ việc vẫn còn đang trong quá trình xác minh làm rõ. Nếu xác định vụ việc có dấu

tức là 447.000 đồng/ngày, tổng là 2.235.000 đồng.

c) Tiền lương do người sử dụng lao động trả

Trong trường hợp người lao động vẫn còn ngày nghỉ phép năm thì thời gian nghỉ việc để điều trị COVID-19 có thể trừ vào ngày nghỉ phép năm. Do đó, trong những ngày này người lao động vẫn được hưởng nguyên lương từ người sử dụng lao động.

Theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật lao động 2019, người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động như sau:

- 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường
- 14 ngày làm việc đối với người lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- 16 ngày làm việc đối với người làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

hiệu hình sự, cơ quan công an có thể khởi tố vụ án theo các tội danh sau đây:

- Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy (Điều 272 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017): Nếu có căn cứ nhận định rằng người lái tàu này có hành vi chủ quan, cẩu thả, không lường trước được các yếu tố khách quan

dẫn tới thiệt hại, người này có thể bị khởi tố về tội danh nêu trên.

- Tội đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường thủy không bảo đảm an toàn (Điều 274 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017): Trong quá trình xác minh làm rõ, nếu công an xác định được ca nô chở 39 người không đảm bảo điều kiện vận hành theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa (sửa đổi 2014) thì có thể bị xử lý theo tội danh đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường thủy không bảo đảm an toàn.

Ngoài ra, ngoài người lái tàu, những người có liên quan trên ca nô nếu được xác định là không đủ điều kiện điều khiển phương tiện, hoặc công ty biết người không đủ điều kiện nhưng vẫn điều động tham gia điều khiển phương tiện, có thể bị truy cứu TNHS về các tội danh theo Điều 275 (Tội điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy) hoặc Điều 276 (Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy) của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

Ngược lại, trong trường hợp nếu xác định vụ việc xảy ra hoàn toàn do yếu tố bất khả kháng, nằm ngoài tầm kiểm soát, thuyền trưởng ca nô sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Trách nhiệm dân sự

Ca nô là phương tiện vận tải thủy nội địa theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa (sửa đổi 2014). Việc sử dụng ca nô phải đáp ứng các điều kiện về phương tiện đủ điều kiện lưu hành và

người đủ điều kiện điều khiển phương tiện. Theo đó, ca nô có thể do một tổ chức sở hữu rồi giao cho nhân viên vận hành. Trường hợp xác định có lỗi trong quá trình vận hành thì khi xảy ra sự cố gây thiệt hại cho người khác, việc xác định trách nhiệm bồi thường dân sự sẽ thuộc về chủ sở hữu phương tiện.

Trong vụ tai nạn trên, Công ty du lịch là chủ phương tiện vận tải cùng thuyền trưởng và những người có liên quan sẽ phải bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân và gia đình nạn nhân theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại trong dịch vụ vận tải hành khách bằng đường thủy.



Cụ thể, Điều 597 Bộ luật Dân sự 2015 quy định pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi dẫn tới thiệt hại hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

Nguyên tắc bồi thường thiệt hại là bồi thường toàn bộ, kịp thời, đầy đủ tất cả các khoản về thiệt hại vật chất và thiệt hại về tinh thần đối với những người bị hại và gia đình người bị hại. Các khoản bồi thường

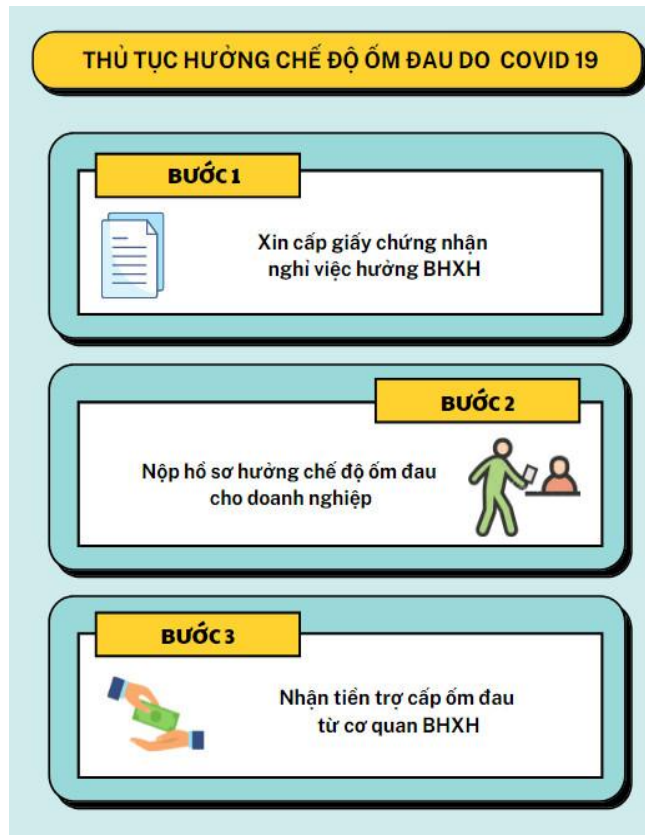
mà Công ty và những người có liên quan phải chi trả có thể bao gồm:

- Chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015): Đối với những nạn nhân bị thiệt hại về sức khỏe, các khoản chi phí mà người có trách nhiệm phải chịu bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; thiệt hại khác do luật quy định...
- Chi phí bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm (Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015): Đối với những người bị thiệt mạng, người có trách nhiệm sẽ phải bồi thường các khoản chi phí sau:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;
 - Chi phí hợp lý cho việc mai táng;
 - Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng;
 - Thiệt hại khác do luật quy định.
- Ngoài các khoản chi phí nêu trên, người chịu trách nhiệm còn phải chịu một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu hoặc người thân thích của những người đã thiệt mạng. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; các hành khách bị rơi mất điện thoại, ví tiền, các tài sản khác trong vụ tai nạn mà không tìm thấy cũng có quyền yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải đường thủy này phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật đối với những thiệt hại thực tế đã xảy ra.

THỦ TỤC HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU DO COVID 19

Theo Công văn 238/BYT-KCB, để được hưởng chế độ ốm đau, người lao động khi mắc COVID-19 cần thực hiện các thủ tục sau:



Bước 1: Xin cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH

Sau khi hoàn thành cách ly, điều trị tại nhà, người lao động là F0 cần liên hệ trung tâm y tế, trạm y tế chăm sóc, quản lý

để xin cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH. Nếu được cấp không đúng mẫu quy định, người lao động được đề nghị cơ sở y tế cấp lại.

Bước 2: Nộp hồ sơ hưởng chế độ ốm đau cho doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định 222/QĐ-BHXH năm 2021, người lao động phải nộp cho doanh nghiệp bản chính giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH. Thời hạn nộp: Trong 45 ngày kể từ ngày trở lại làm việc. Nếu nộp muộn khiến doanh nghiệp chậm nộp cho cơ quan BHXH, phải giải trình lý do bằng văn bản. Sau khi nhận hồ sơ từ người lao động, doanh nghiệp sẽ lập thêm Mẫu số 01B-HSB và gửi toàn bộ hồ sơ cho cơ quan BHXH trong 10 ngày làm việc.

Bước 3: Nhận tiền trợ cấp ốm đau từ cơ quan BHXH

Thời hạn giải quyết trả trợ cấp cho người lao động là tối đa 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ. Số tiền trợ cấp được tính theo công thức như sau: Mức hưởng = 75% x Tiền lương đóng BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ/24 ngày x số ngày nghỉ.

VĂN BẢN MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3/2022

Lĩnh vực	STT	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Cơ quan ban hành
Doanh nghiệp	1	Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022	11/01/2022	01/03/2022	Quốc hội
Đầu tư	2	Thông tư 12/2021/TT-BKHĐT về Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics	31/12/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	3	Thông tư 06/2021/TT-BKHĐT quy định chi tiết về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các chi phí về đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu	31/09/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	4	Thông tư 08/2022/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	09/02/2022	25/03/2022	Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thương mại	5	Thông tư 125/2021/TT-BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy pháo hoa, pháo hoa nổ; Danh mục pháo hoa, pháo hoa nổ; Danh mục chi tiết mã số HS pháo hoa, pháo hoa nổ	30/12/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Công an
	6	Thông tư 01/2022/TT-BCT sửa đổi Thông tư 47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư 59/2015/TT-BCT quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động	18/01/2022	08/03/2022	Bộ trưởng Bộ Công thương
	7	Thông tư 13/2021/TT-BKHĐT quy định về Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số	31/12/2021	15/03/2022	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	8	Nghị định 13/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 132/2008/NĐ-CP, 74/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị	08/02/2022	15/03/2022	Chính phủ

		định 86/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đo lường			
		Thông tư 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản	08/02/2022	25/03/2022	Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Ngân hàng	9	Thông tư 28/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 40/2011/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	31/12/2021	01/03/2022	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
	10	Thông tư 01/2022/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 21/2013/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	28/01/2022	15/03/2022	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
	11	Quyết định 177/QĐ-NHNN năm 2022 công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	21/02/2022	15/03/2022	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thuế, phí, lệ phí	12	Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ	15/01/2022	01/03/2022	Chính phủ
	13	Thông tư 45/2021/TT-BGTVT quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ	31/12/2021	31/03/2022	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Bảo hiểm	14	Thông tư 37/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc	31/12/2021	15/03/2022	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Lao động	15	Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	28/12/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
	16	Thông tư 27/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về nội dung, chương trình và việc tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, việc miễn giảm các nội dung huấn luyện đã học đối với chuyên gia	28/12/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

		đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn cách tính tần suất tai nạn lao động và một số biện pháp thi hành			
	17	Thông tư 01/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động	25/01/2022	10/03/2022	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
	18	Thông tư 02/2022/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP và Quyết định 111-HĐBT	29/01/2022	15/03/2022	Bộ trưởng Bộ Nội
Công nghệ thông tin	19	Thông tư 25/2021/TT-BTTTT quy định về tem bưu chính	29/12/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
	20	Thông tư 22/2021/TT-BTTTT hướng dẫn Nghị định 91/2020/NĐ-CP về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác	13/12/2021	01/03/2022	Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
	21	Thông tư 01/2022/TT-BCT sửa đổi Thông tư 47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư 59/2015/TT-BCT quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động	18/01/2022	08/03/2022	Bộ trưởng Bộ Công thương
Bất động sản	22	Nghị định 02/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh bất động sản	06/01/2022	01/03/2022	Chính phủ
Hành chính	23	Thông tư 04/2022/TT-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	28/01/2022	15/03/2022	Bộ trưởng Bộ Tài chính
	24	Thông tư 04/2022/TT-BCT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương	28/01/2022	15/03/2022	Bộ trưởng Bộ Công Thương
	25	Thông tư 03/2022/TT-BTP hướng dẫn	10/02/2022	28/03/2022	Bộ trưởng Bộ

		việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật			Tư pháp
Y tế	26	Thông tư 03/2022/TT-BCT quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế, găng tay y tế và bộ trang phục phòng, chống dịch	28/01/2022	15/03/2022	Bộ trưởng Bộ Công thương